

■ Phụ kiện ● Phụ kiện kèm theo

VC014GL



Dùng cho việc thu bụi

Ống mềm hút bụi 28-5
Mã số. 1915G6-9



Cho việc thu bụi

Ống mềm
Mã số. 191Y12-5



Ống mềm hút bụi
28-2.0m với vòng bít trước 38



Ống cong có khóa
Mã số. 1912G5-3



Ống thẳng 565-38
Mã số. 192563-1



Ống nối dài
Mã số. 1912G4-5



Đầu hút bụi T
(Khô/ Ướt)
Mã số. 195551-7



Chổi tròn
Mã số. 191657-9



Khớp nối 22-38
Mã số. 195548-6



Đầu hút khe
Mã số. 192236-6
198558-2
Số lượng có hạn



Bộ lọc bụi, bộ lọc trước và bộ giảm sốc

Bộ lọc trước và bộ giảm sốc
Chỉ bụi khô
Mã số. 199827-4



Bộ lọc bụi ướt
Chỉ bụi ướt
Mã số. 1915T4-4 ●



Túi bụi nhựa
Mã số. 195432-5



Túi bụi vải
10 cái/bộ.
Mã số. 1915T3-6



Túi bụi giấy
10 cái/bộ.
Mã số. 1915W5-3 ●



Bộ bánh xe
Hai cái có chốt chặn,
hai cái không có chốt chặn.
Mã số. 1915G5-1



Dây đeo vai
Mã số. 199486-4 ●



Thời gian sạc

	Sạc nhanh DC40RA	Sạc tiêu chuẩn DC40RC
*1 BL4020 2.0Ah	22 phút	30 phút
*1 BL4025 2.5Ah	28 phút	38 phút
*1 BL4040/F 4.0Ah	45 phút	67 phút
BL4050F 5.0Ah	50 phút	85 phút
BL4080F 8.0Ah	76 phút	170 phút

*1 Pin được để xuất

Máy Hút Bụi Dùng Pin

VC014GLZ

Nhiều tốc độ

Chống khởi động lại

Công suất hút	25 - 165 W
Lưu lượng hút tối đa	4.5 - 15 kPa
Lưu lượng khí	1.0 - 2.0 m³/phút
Khả năng	Bụi / Nước: 7.5 / 4.5 L
Sử dụng liên tục	22 - 120 phút. (với pin BL4050F)
Độ rung (EN60335-2-69)	2.5 m/s² hoặc ít hơn
Độ ồn động cơ (EN60335-2-69)	75 dB(A)
Kích thước (L x W x H)	400 x 251 x 282 mm
Trọng lượng	5.0 kg - 6.2 kg (với pin BL4020 - BL4080F)
(Kèm theo)	(Ống nối và đầu hút)

VC014GLZ: Không kèm pin, sạc.

Phụ kiện kèm theo: Ống mềm hút bụi (140G04-3), dây đeo vai (199486-4), đầu hút khe (4132U6-2), đầu hút T (458891-7), bộ lọc bụi ướt (1915T4-4), túi bụi giấy (10 cái/bộ) (1915W5-3) (kèm theo 1 túi bụi giấy có sẵn trong máy).

Trọng lượng có thể khác nhau tùy thuộc vào phụ kiện đi kèm, bao gồm cả bộ pin. Sự kết hợp nhẹ nhất và nặng nhất, tùy theo tiêu chuẩn EPTA 01/2014, được hiển thị trong bảng. Các phụ kiện kèm theo và thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực. (A3-062025-1)

CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM

CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC
Khu 5, số 1, đường 6, KCN BT-DV VSIP, Phường Tu Sơn,
Tỉnh Bắc NinhĐT: 0222 376 5942

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tổ 16 và số 4 ngõ 63 Trường Chinh, Phường Phương Liệt,
Tp Hà NộiĐT: 0243 202 2585

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
40 Chi Lăng, Phường Hải Châu, Tp Đà Nẵng
ĐT: 0236 352 5079 / 0236 352 5179

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH CẦN THƠ
366, Đường Võ Văn Kiệt, KV5, Phường Bình Thủy,
Tp Cần ThơĐT: 0292 389 4358

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH BUỒN MA THUỘT
68 Lê Đức Thọ, Phường Bùn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
ĐT: 0262 395 4556

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 01 Ngõ 01, dự án Hoàng Huy Riverside, Phường Hồng Bàng,
Tp Hải PhòngĐT: 0225 883 1529

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH NHÀ TRANG
Lô 36-38 Đường B8, Khu Đô Thị Vĩnh Diêm Trung, Phường Tây Hồ Trung,
Tỉnh Khánh HòaĐT: 0258 220 0039

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
Số 12, Trại Văn Cấn, Phường Bến Thành, Tp Hồ Chí Minh
ĐT: 0283 821 5191

Makita

**Máy Hút Bụi Dùng Pin
VC014GL**

XGT
40V^{Li-ion} max



**Hiệu suất hút mạnh mẽ
với độ ồn thấp**

Lưu lượng hút
tối đa*1
15 kPa
*3
Kích thước ống:
ø28mm x 2m

Lưu lượng
khí*1
2.0 m³/phút
*3
Kích thước ống:
ø28mm x 2m

Độ ồn*2
75 dB(A)
*3
Kích thước ống:
ø28mm x 2m



VC014GL
Làm sạch phổ thông



*1 Với ống mềm, theo JISC9108

*2 Theo EN60335-2-69

*3 Công suất hút tối đa với mức điều chỉnh lực hút

BL MOTOR **XPT** **HEPA** filter

Hút bụi mạnh mẽ giúp vệ sinh nhanh hơn, hiệu quả hơn

Lực hút có khả năng nâng được ba chai 500ml



Cấp nguồn bởi pin Li-ion 40Vmax XGT



Hút bụi mạnh mẽ

Công suất cao đạt được nhờ tăng kích thước động cơ và tốc độ quay so với model tiền nhiệm

Độ ồn thấp

Độ ồn thấp đạt được nhờ việc hỗ trợ cụm động cơ bằng các bộ phận cao su để giảm rung động.

Lưu lượng hút tối đa^{*1}

15 kPa

Kích thước ống: ø28mm x 2m

Lưu lượng khí^{*1}

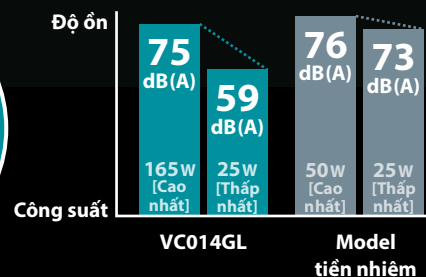
2.0 m³/phút

Kích thước ống: ø28mm x 2m

Độ ồn^{*2}

75 dB(A)

Kích thước ống: ø28mm x 2m



*1 Với ống mềm, theo JISC9108

*2 Theo EN60335-2-69

*3 Công suất hút tối đa với núm điều chỉnh lực hút

Nhỏ gọn, di động và dễ sử dụng



Kiểm soát công suất hút thay đổi

Công suất hút có thể được điều chỉnh liên tục để phù hợp với công việc hoặc ứng dụng.

Công tắc nguồn chính

Hiển thị mức pin

Núm điều chỉnh lực hút



Chức năng thổi

Có thể làm sạch bằng cách thổi khí khi nối ống với đầu ra của máy thổi.



Khả năng chứa

Khô
7.5 L

Ướt
4.5 L

Thời gian sử dụng liên tục trên 1 lần sạc đầy pin

(Công suất cao nhất) (Công suất thấp nhất)

22 - 120 phút.

[Pin: BL4050F]

XPT

Tương thích tiêu chuẩn IPX4



Làm sạch phổ thông VC014GL



Ướt & Khô



Ống mềm

ø28mm x 0.4 - 2m



HEPA filter

Bộ lọc ướt (Chỉ bụi ướt)

Hoặc



Sử dụng bộ lọc ướt hút nước nhiều lần.

Cải thiện khả năng sử dụng trong quá trình xử lý bụi

Có thể gắn túi thu bụi bên trong bể để ngăn chặn bụi và các hạt phát tán trong quá trình thải bụi.

Dễ dàng xử lý



Túi bụi vải

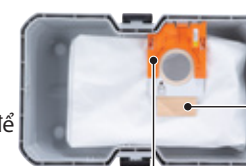
Túi bụi giấy

Túi bụi vải

(được làm bằng vải không dệt)
Hiệu quả thu giữ các hạt bụi mịn. Thích hợp để vệ sinh bằng chức năng kích hoạt không dây.

Túi bụi giấy

Hút được các mảnh vụn mịn như bụi và tóc.



Được trang bị cửa chớp để giảm bụi phát tán khi xử lý túi bụi.

Chắn bụi

Khi bạn không sử dụng túi giấy/túi lọc, hãy cắt tấm chắn bụi vào vị trí cắt giữ trên đầu máy.

